



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Cà phê Petec

Ngày 31/12/2025	5,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-1.7%	0%

DT thuần Q4/25
tỷ VNĐ

LN thuần Q4/25
tỷ VNĐ

LN sau thuế Q4/25
tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT 2025
5.6%
YoY: +/-▲ 5.3%

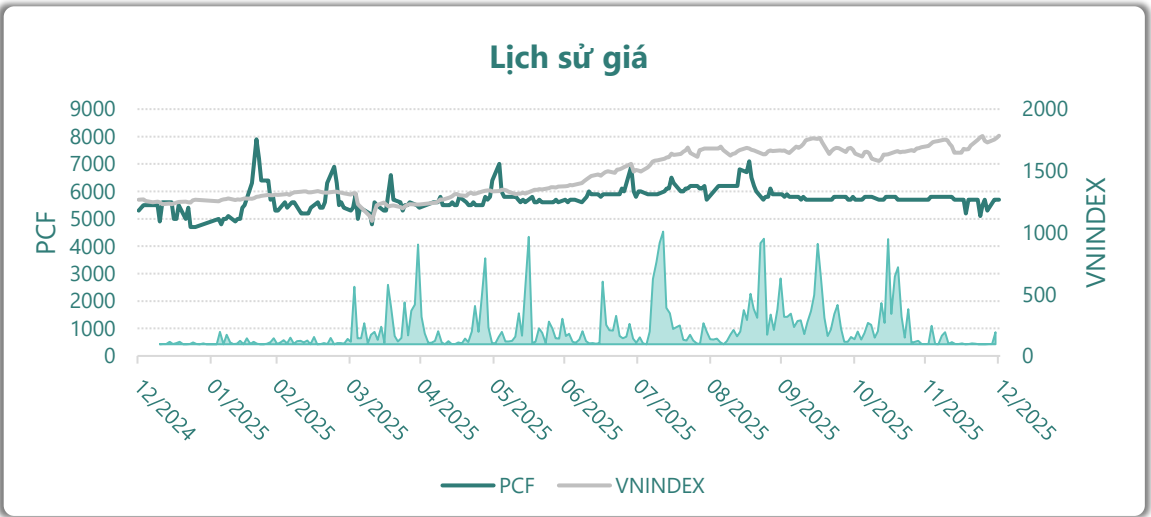
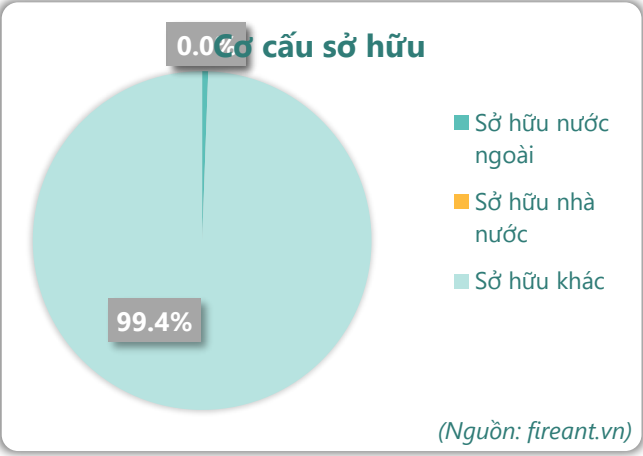
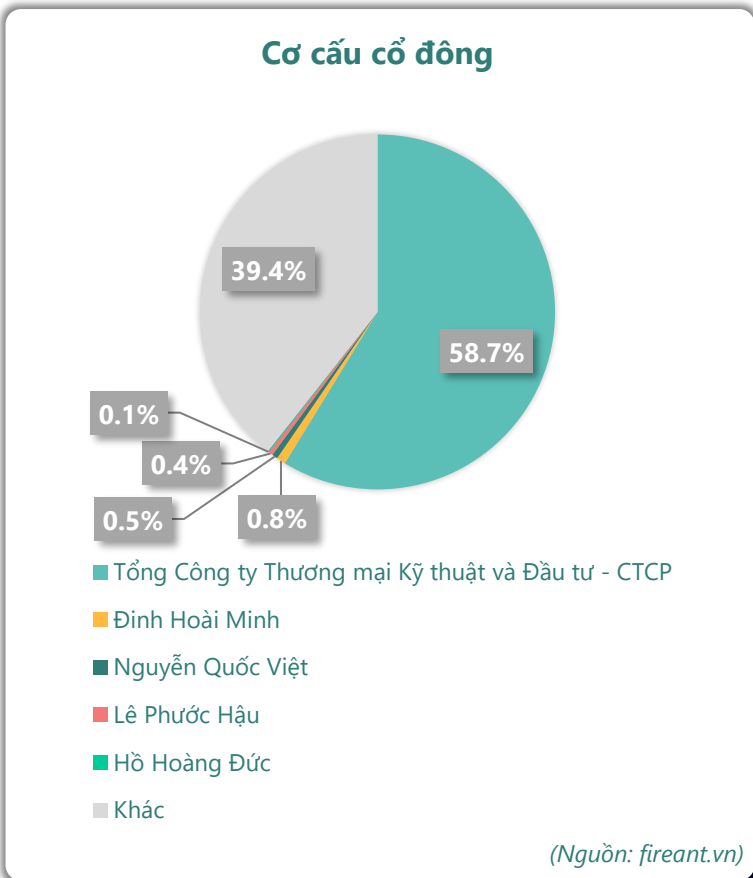
ROE 2025
0.5%
YoY: +/-▲ 0.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 7,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	17
Số lượng CPLH (CP)	3,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	930
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.22
EPS	
P/E	

DT thuần 2025
1.80
tỷ VNĐ
YoY: ▼24.8 -93.2%

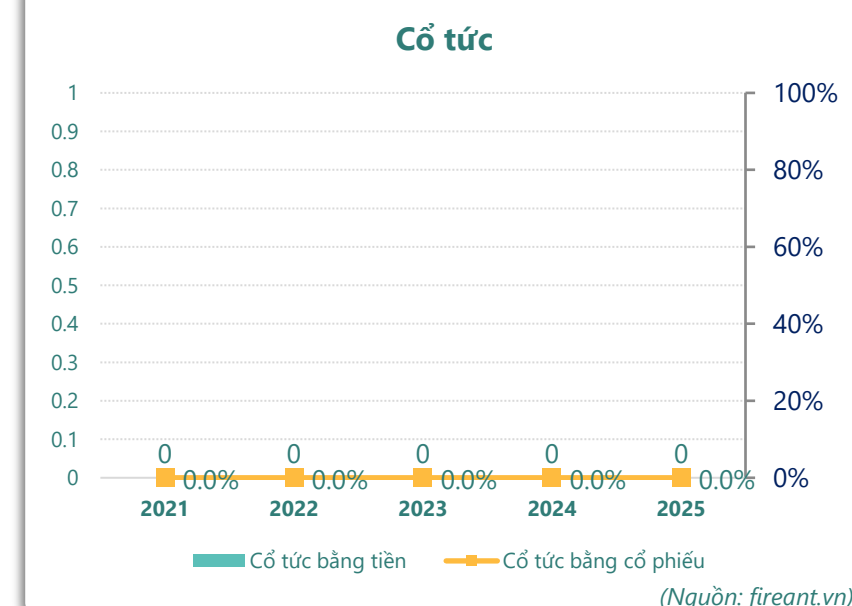
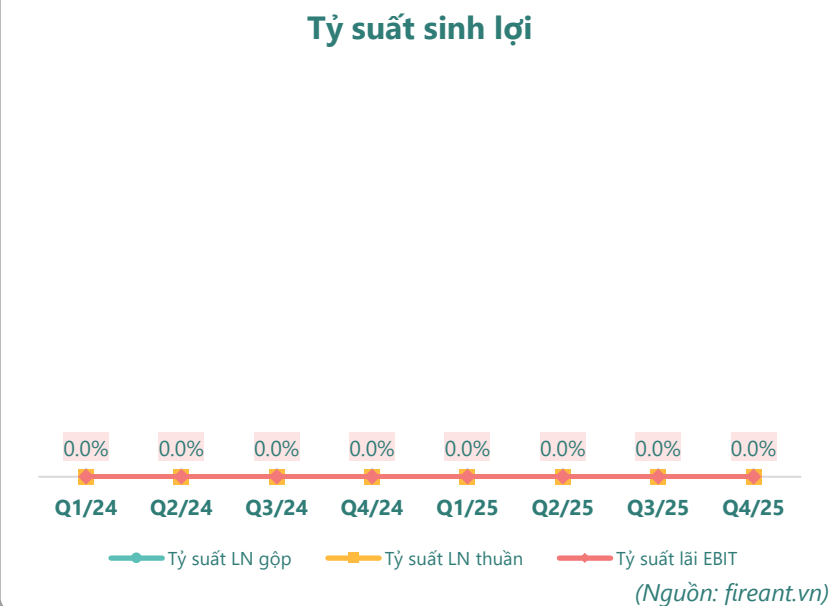
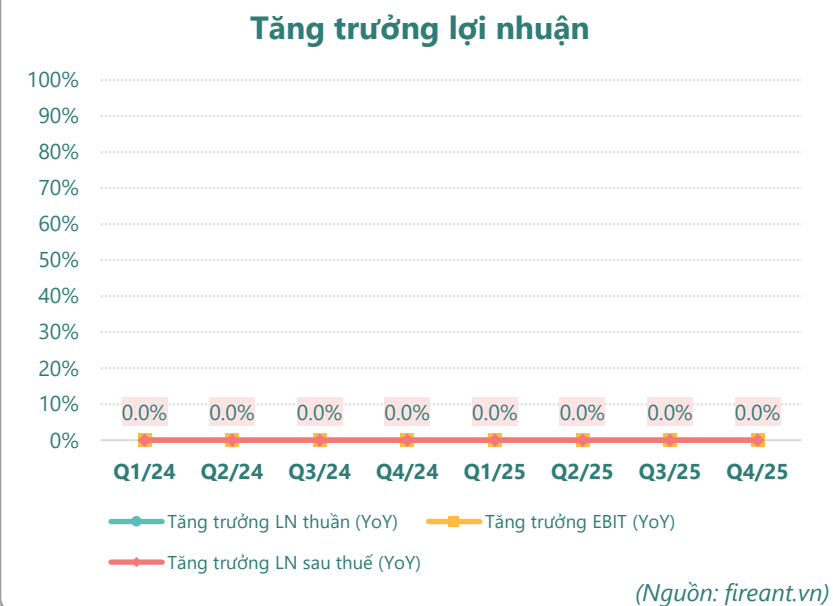
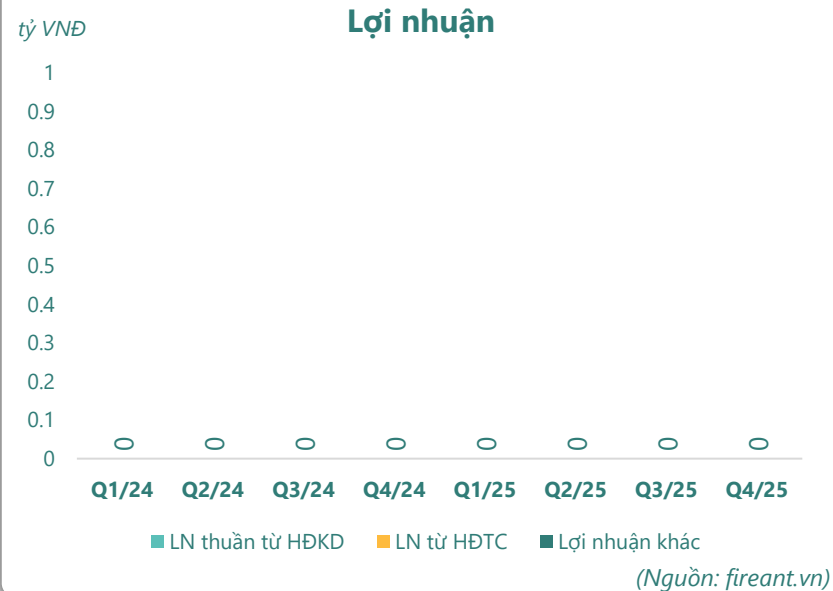
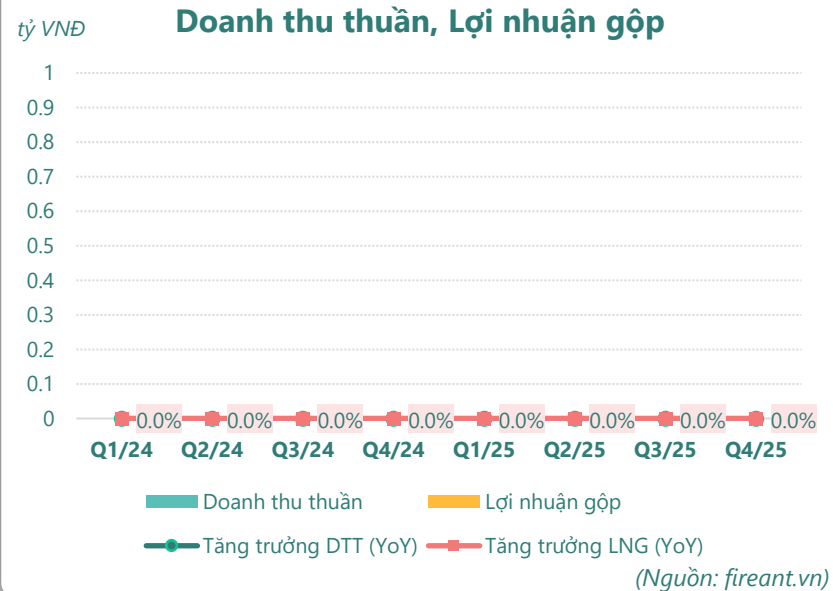
LN thuần 2025
0.07
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.04 -36.3%

LN sau thuế 2025
0.10
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.04 66.7%





KẾT QUẢ KINH DOANH

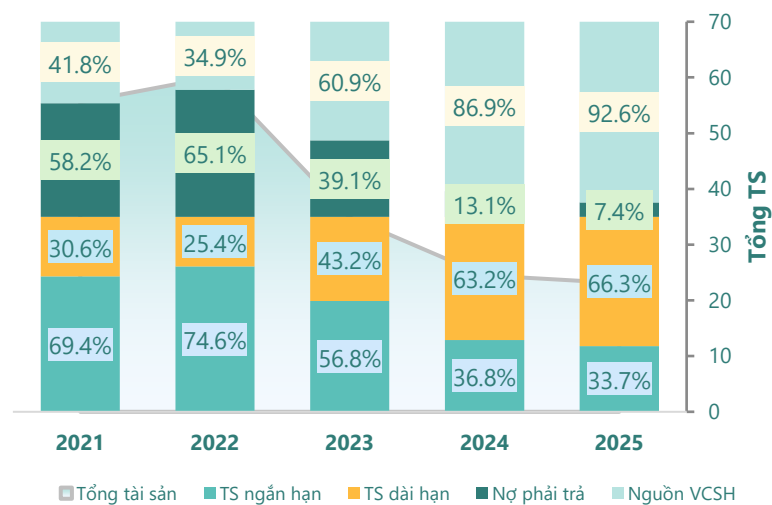




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

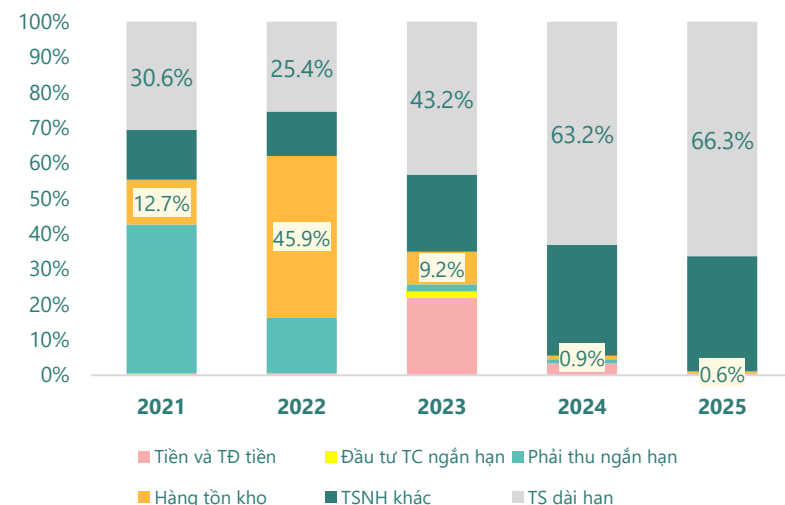
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

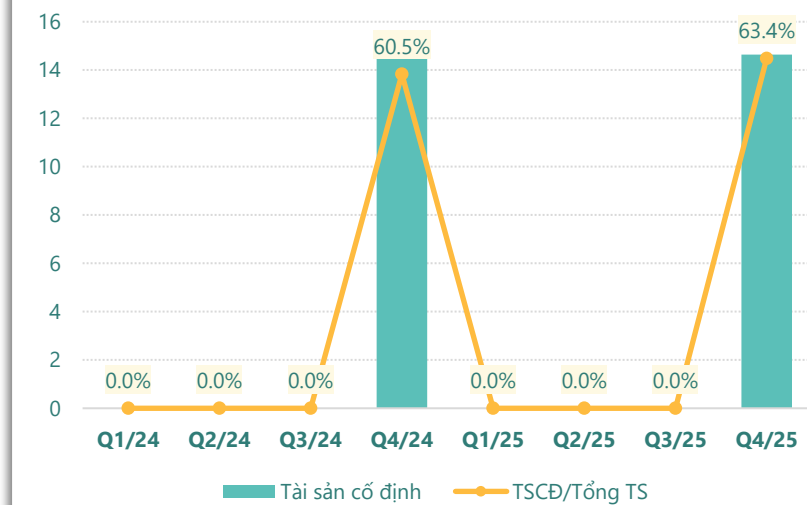
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

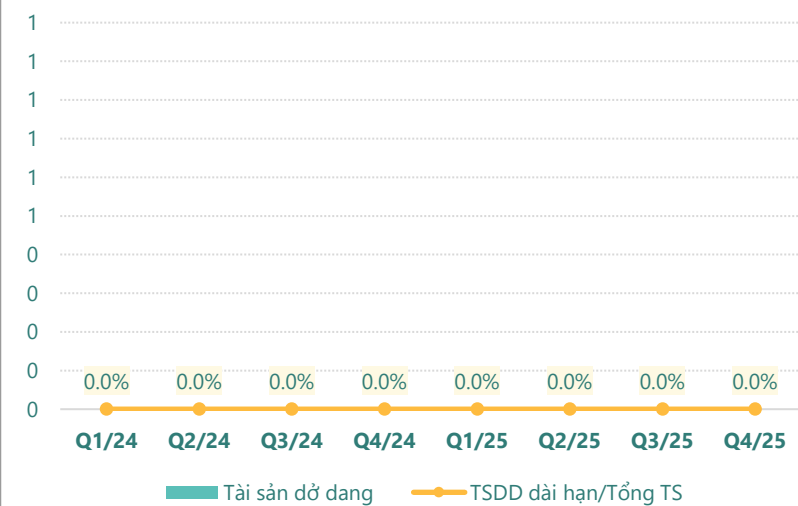
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

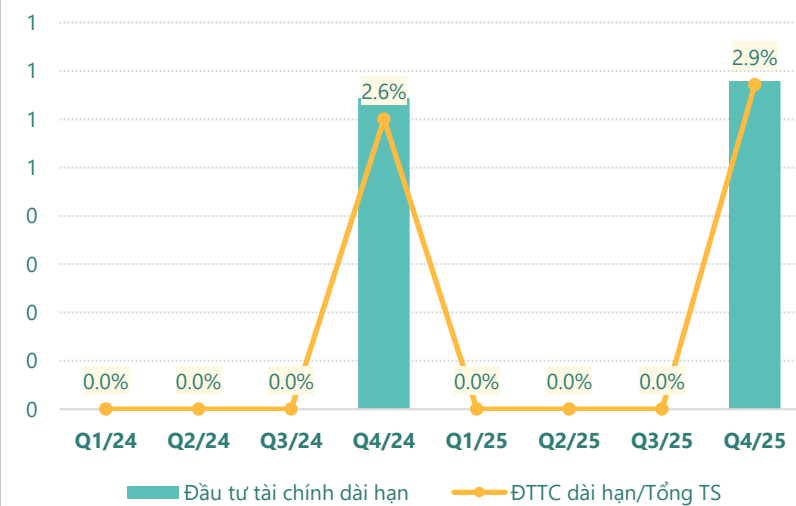
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

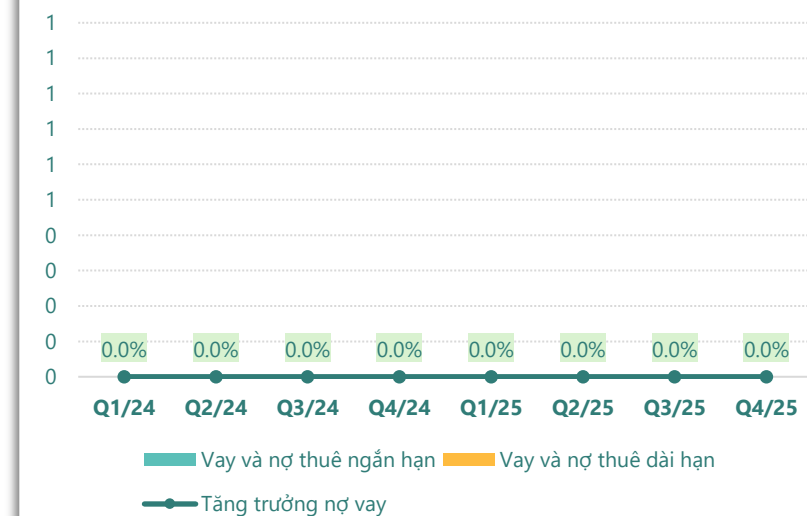
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

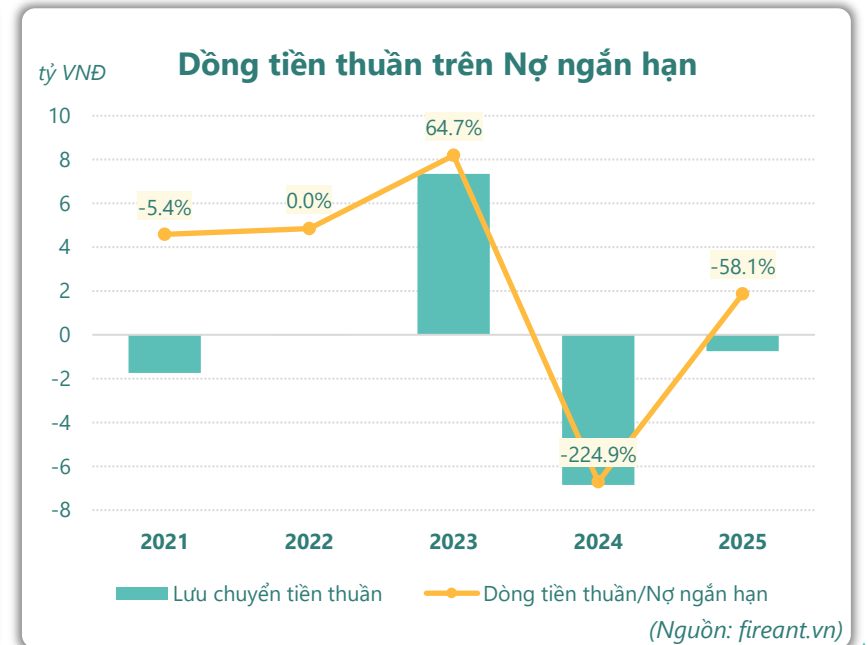
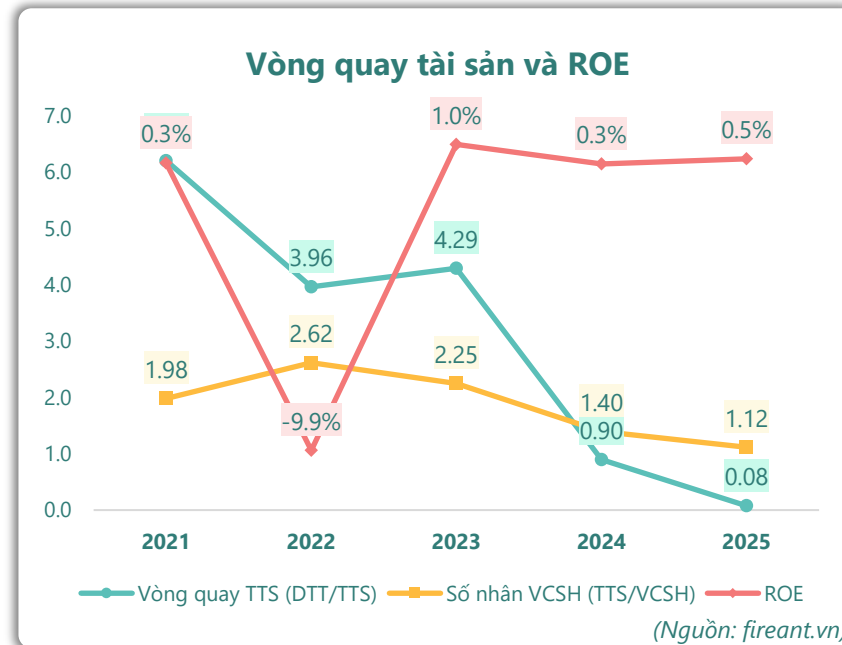
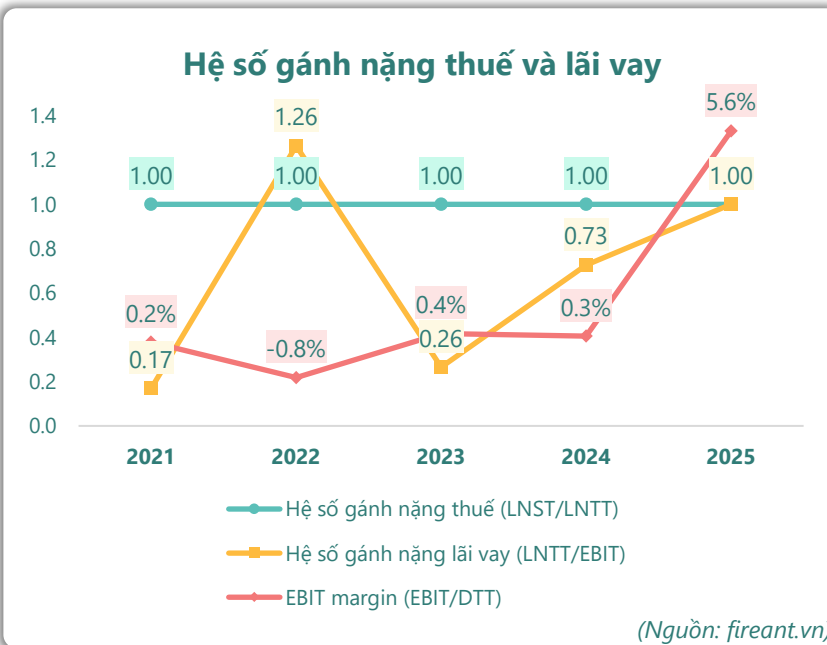
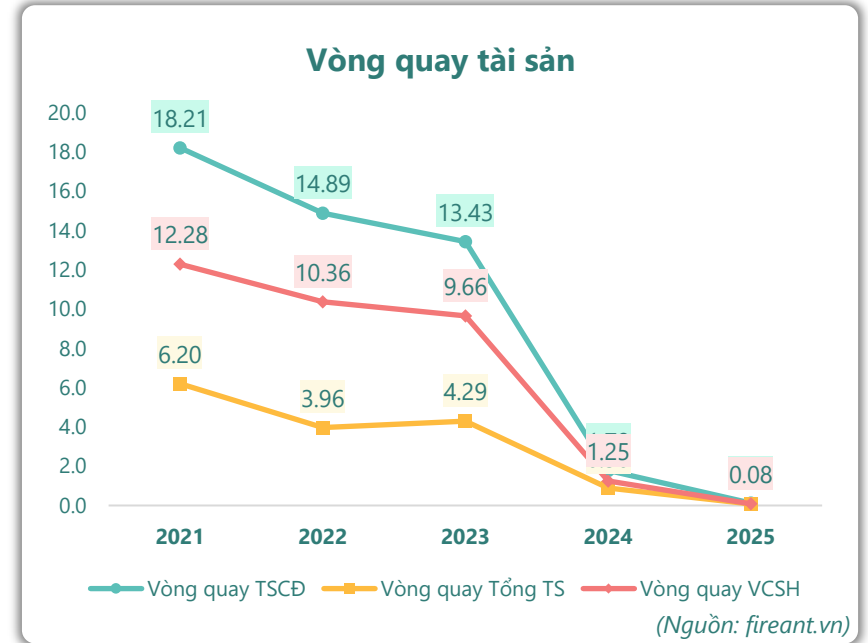
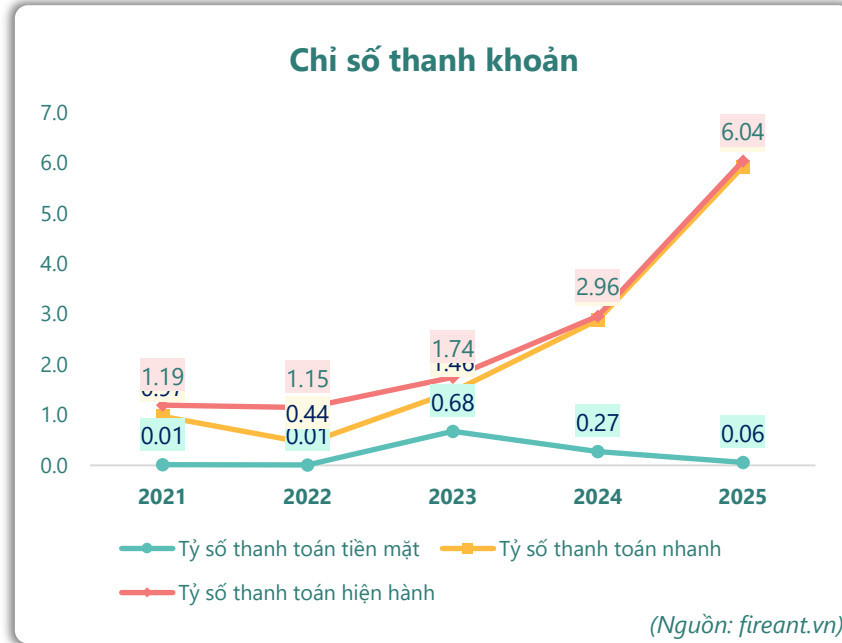
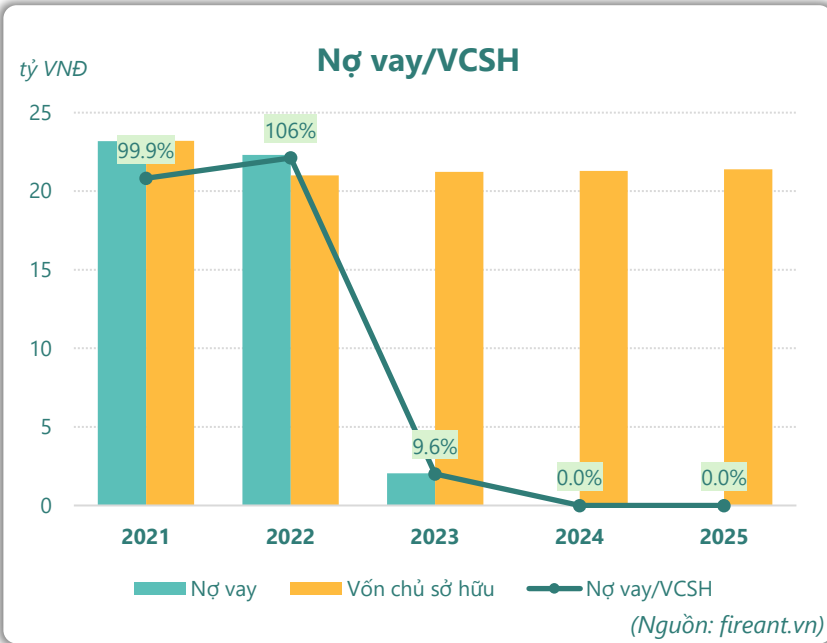
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				1.80	26.6	-93.2%
Giá vốn hàng bán				0.24	23.9	-99.0%
Lợi nhuận gộp				1.56	2.65	-41.2%
Doanh thu HĐTC				0.00	0.06	-97.0%
Chi phí TC				-0.04	-0.60	94.2%
Chi phí lãi vay				0	0.02	-100%
LN trong công ty LKLD				0	0	
Chi phí bán hàng				0.14	1.01	-85.9%
Chi phí QLDN				1.38	2.19	-37.0%
LN thuần từ HĐKD				0.07	0.11	-36.3%
Lợi nhuận khác				0.03	-0.05	152%
LN trước thuế				0.10	0.06	66.7%
Lợi nhuận sau thuế				0.10	0.06	66.7%
LNST của CĐ cty mẹ				0.10	0.06	66.7%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	23.1	24.5	-5.8%
Tài sản ngắn hạn	7.78	9.02	-13.8%
Tiền và tương đương tiền	0.08	0.83	-90.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0.02	0.29	-93.9%
Hàng tồn kho	0.15	0.23	-36.8%
Tài sản ngắn hạn khác	7.54	7.68	-1.8%
Tài sản dài hạn	15.3	15.5	-1.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	14.6	14.8	-1.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0.68	0.64	5.4%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1.71	3.22	-46.9%
Nợ ngắn hạn	1.29	3.05	-57.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	2.04	-100%
Nợ dài hạn	0.42	0.17	144%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	21.4	21.3	0.5%
Vốn chủ sở hữu	21.4	21.3	0.5%
Vốn điều lệ	30.0	30.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

